

KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn: Địa lí 7

Thời gian: 45'

ĐỀ SỐ 1

MA TRẬN ĐỀ:

Nội dung	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Thành phần nhân văn của môi trường	Biết được cách biểu thị dân số, các thời kì phát triển của dân số và các chủng tộc trên thế giới.		Biết được hậu quả của quá trình đô thị hóa.				
<i>Số câu:</i>	3		1				4
<i>Số điểm:</i>	0.75		0.25				1
<i>Tỉ lệ:</i>	7.5		2.5				10
Môi trường nhiệt đới gió mùa	Biết được hình thức, sản xuất, sản phẩm nông nghiệp		Hiểu được đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa.		Kĩ năng liên hệ tình hình khí hậu của địa phương.		
<i>Số câu:</i>	3			$\frac{1}{2}$		$\frac{1}{2}$	4
<i>Số điểm:</i>	0.75			1		1	2.75
<i>Tỉ lệ:</i>	7.5			10		10	27.5
Môi trường đới Ôn hòa	Biết được cảnh quan CN đới ôn hòa: khu cn, trung tâm cn, vùng cn		Hiểu được 1 số đặc điểm cơ bản của nền công nghiệp ở đới ôn hòa		Kĩ năng vận dụng sự hiểu biết để liên hệ từ sự phát triển CN đã dẫn đến ô nhiễm môi trường.		

Số câu:		$1/3$	2	$1/3$	1	$1/3$	4
Số điểm:		1.5	0.5	1	0.25	0.5	3.75
Tỉ lệ:		15	5	10	2.5	5	
Môi trường đối lạnh			Hiểu được cách thích nghi của động vật				
Số câu:			1				1
Số điểm:			0.25				0.25
Tỉ lệ:			2.5				2.5
Kinh tế Châu Phi	Biết được chủng tộc sinh sống				Kĩ năng vẽ biểu đồ thể hiện sự phát triển kinh tế của Châu Phi.		
Số câu:	1				1	2	
Số điểm:	0.25				2	2.25	
Tỉ lệ:	2.5				20	22.5	
Tổng số câu:	$1/3$		$4+1/2 + 1/3$		$1/2 + 1/3 + 2$		15
T/số điểm:	3.25		3		3.75		10
Tỉ lệ:	32.5		30		37.5		100

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. Phần trắc nghiệm (3điểm) *Mỗi ý đúng được 0.25điểm.*

Câu 1: Người ta thường biểu thị dân số bằng :

- A. Một vòng tròn
- B. Một tháp tuổi.
- C. Một đường thẳng
- D. Một hình vuông.

Câu 2: Dân số thế giới tăng nhanh trong khoảng thời gian nào?

- A. Trước Công Nguyên
- B. Từ công nguyên – thế kỷ XIX
- C. Từ thế kỷ XIX – thế kỷ XX
- D. Từ thế kỷ XX – nay.

Câu 3: Đô thị hóa tự phát sẽ để lại những hậu quả gì?

- A. Ô nhiễm môi trường
- B. Thất nghiệp
- C. Mất mỹ quan đô thị
- D. Tất cả các hậu quả trên.

Câu 4: Đới nóng có vị trí trong khoảng từ đâu đến đâu?

- A. Xích đạo → Chí tuyến Bắc
- B. Xích đạo → Chí tuyến Nam.
- C. Chí tuyến Bắc → Chí tuyến Nam
- D. Chí tuyến Bắc → Vòng cực Bắc.

Câu 5: Môi trường khô hạn nhất ở đới nóng là:

- A. Hoang mạc
- B. Nhiệt đới
- C. Nhiệt đới gió mùa
- D. Xích đạo ẩm.

Câu 6: Hai khu vực điển hình cho môi trường nhiệt đới gió mùa là:

- A. Bắc Á – Đông Á
- B. Đông Á – Đông Nam Á
- C. Đông Nam Á – Nam Á
- D. Nam Á – Tây Nam Á.

Câu 7: Một hình thức làm lúa ở đồi núi rất độc đáo là:

- A. Đốt rừng trồng lúa
- B. Lấp bằng thung lũng trồng lúa
- C. Làm ruộng bậc thang
- D. Bơm nước trồng lúa.

Câu 8: Loại nông sản Việt Nam và Thái Lan xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn nhất thế giới là:

- A. Cà phê
- B. Lúa gạo.
- C. Chè
- D. Cao su.

Câu 9: Động vật tồn tại ở đới lạnh có những đặc điểm thích nghi.

- A. Lông dày B. Mỡ dày C. Lông không thấm nước
D. Tất cả.

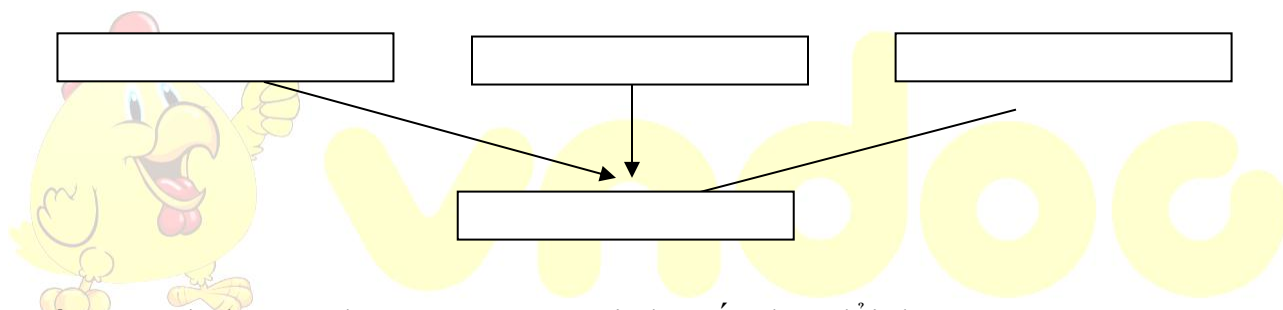
Câu 10: Châu Phi ngăn cách với Châu Á bởi Biển Đỏ và:

- A. Địa Trung Hải B. Biển Đen
C. Kênh đào Panama D. Kênh đào Xuyê.

Câu 11: Dân cư Châu Phi chủ yếu thuộc chủng tộc nào?

- A. Môn-gô-lô-it B. Nê-grô-it C. Ô-rô-pê-ô-it D. Ôxtralôit.

Câu 12: Hãy hoàn thành sơ đồ bằng các cụm từ sau: khí hậu giá lạnh, băng tuyết phủ quanh năm, thực vật rất nghèo nàn, rất ít người sinh sống.



Câu 13: Khí hậu và thực vật ở vùng núi chủ yếu thay đổi theo:

- A. Độ cao B. Mùa C. Chất đất D. Vùng.

II. Phần tự luận (6 điểm):

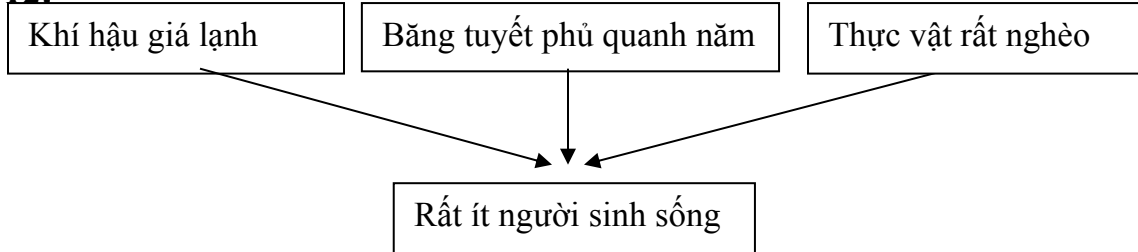
Câu 1: Nêu đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa? Sự biểu hiện khí hậu ở địa phương ta như thế nào? (2đ)

Câu 2: Trình bày đặc điểm hoạt động công nghiệp ở đới ôn hòa? Cảnh quan công nghiệp đới ôn hòa? Sự phát triển công nghiệp đã có vấn đề gì cần quan tâm ? (4đ)

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 1

**I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)***Mỗi ý đúng được 0.25 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13
Đ/A	B	D	D	C	A	C	C	B	D	D	B	A

Câu 12:**II. Phần tự luận (6 điểm):**

Câu	Nội dung	Điểm
CÂU 1 2đ	a) Đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa:	
	- Nhiệt độ trung bình năm $> 20^{\circ}\text{C}$.	0.25
	- có biên độ nhiệt khá cao.	0.25
	- Lượng mưa trung bình năm $> 1000\text{mm}$, mưa theo mùa Gió.	0.25
	- Thời tiết diễn biến thất thường	0.25
	b) Sự biểu hiện khí hậu ở địa phương ta:	
	- 1 năm chia làm 2 mùa: Mùa mưa và mùa khô.	0.5
	- Diễn biến thời tiết thất thường.	0.5
CÂU 2 4đ	a) Đặc điểm hoạt động công nghiệp ở đới ôn hòa:	
	- Đới ôn hòa đã xây dựng 1 nền công nghiệp hiện đại, trang bị nhiều máy móc, thiết bị tiên tiến.	0.75
	- Gồm 2 ngành chính: công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến.	0.5
	- Công nghiệp đới ôn hòa đã cung cấp $\frac{3}{4}$ tổng sản phẩm công nghiệp	





	toàn thế giới.	0.5
	b) Cảnh quan công nghiệp đới ôn hòa: - Cảnh quan công nghiệp gồm các nhà máy, công xưởng, hầm mỏ... Được nối với nhau bằng các tuyến đường giao thông chằng chịt. - Gồm khu CN-> Trung tâm CN-> Vùng CN.	0.75
	c) Những vấn đề cần quan tâm: - Chất thải CN và khói bụi từ các nhà máy làm ô nhiễm môi trường	0.75
		0.75

**vndoc**

Đề thi Địa lí 7 học kì 1 năm 2020 số 2**A. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng đầu câu ý em cho là đúng nhất:

Câu 1: Trường hợp nào dưới đây sẽ dẫn đến sự tăng nhanh dân số:

- A. Tỉ lệ sinh cao, tỉ lệ tử cao.
- B. Tỉ lệ sinh giảm, tỉ lệ tử giảm.
- C. Tỉ lệ sinh cao, tỉ lệ tử giảm.
- D. Tỉ lệ tử cao, tỉ lệ sinh giảm.

Câu 2: Châu lục nào có tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số thấp nhất:

- A. Châu Á.
- B. Châu Âu.
- C. Châu Phi.

D. Châu Đại Dương.

Câu 3: Những nơi có tốc độ hoang mạc hóa nhanh nhất là

- A) Ở đới lạnh.
- B) Ở các hoang mạc ôn đới khô khan.
- C) Ở rìa các hoang mạc đới nóng có mùa khô kéo dài.
- D) Bên trong các hoang mạc đới nóng có nhiệt độ cao quanh năm.

Câu 4: Diện tích các hoang mạc có xu hướng:

- A. Ngày một giảm.



- B. Không có gì thay đổi.
- C. Ngày một tăng nhưng không ổn định.
- D. Ngày một tăng.

Câu 5: Tính chất đặc trưng của khí hậu hoang mạc là

- a. Mưa theo mùa.
- b. Rất giá lạnh.
- c. Rất khô hạn.
- d. Nắng nóng quanh năm.

Câu 6: Giới hạn của đới lạnh từ

- a. Vòng cực đến cực.
- b. Xích đạo đến chí tuyến.
- c. Chí tuyến đến vòng cực.
- d. 50 B đến 50N.

Câu 7: Tập tính nào không phải là sự thích nghi của động vật ở đới lạnh?

- a. Ngủ đông.
- b. Di cư để tránh rét.
- c. Ra sức ra ngoài để kiếm ăn.
- d. Sống thành bầy đàn để tránh rét.

Câu 8: Sự phân tầng của thực vật theo độ cao ở vùng núi là do ảnh hưởng của sự thay đổi





- a. Đất đai theo độ cao.
- b. Khí áp theo độ cao.
- c. Nhiệt độ và độ ẩm theo độ cao.
- d. Lượng mưa theo độ cao.

Câu 9: Trên thế giới có bao nhiêu lục địa và bao nhiêu châu lục?

- a. 5 lục địa, 6 châu lục.
- b. 6 lục địa, 6 châu lục.
- c. 6 lục địa, 7 châu lục.
- d. 7 lục địa, 7 châu lục.

Câu 10: Mùa đông không lạnh lắm, mùa hạ mát, mưa quanh năm là đặc điểm của môi trường

- a. Cận nhiệt đới gió mùa.
- b. Địa Trung Hải.
- c. Ôn đới lục địa.
- d. Ôn đới hải dương.

Câu 11: Kiểu môi trường có đặc điểm khí hậu "Nóng ẩm, mưa nhiều quanh năm" là môi trường

- a. Nhiệt đới gió mùa.
- b. Nhiệt đới.
- c. Xích đạo ẩm.
- d. Hoang mạc.



Câu 12: Nam Á và Đông Nam Á là hai khu vực thuộc kiểu môi trường nào của đới nóng?

- a. Nhiệt đới gió mùa.
- b. Xích đạo ẩm.
- c. Hoang mạc.
- d. Nhiệt đới.

Câu 13: Nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho đúng

Cột A	Cột B
1. Đới nóng	A. phân bố ở hầu hết các châu lục, chiếm 1/3 diện tích đất nổi trên Trái đất.
2. Đới Ôn hòa	B. từ 2 vòng cực về 2 cực ($66^{\circ}33'BN$ đến $90^{\circ}BN$).
3. Đới lạnh	C. từ 2 chí tuyến về 2 vòng cực ($23^{\circ}27'BN$ đến $66^{\circ}33'BN$).
4. Hoang mạc	D. nằm giữa 2 chí tuyến.

Đáp án: 1....., 2....., 3....., 4.....

B. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Em hãy trình bày hiện trạng, nguyên nhân và hậu quả của vấn đề ô nhiễm không khí ở đới ôn hoà?

Câu 2 (2,0 điểm): Nguyên nhân nào làm cho các hoang mạc ngày càng bị mở rộng? Nêu biện pháp nhằm hạn chế sự mở rộng của các hoang mạc

Câu 3 (2,0 điểm): Vì sao châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới?

Đáp án đề thi học kì 1 môn Địa lí 7 số 2**I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)**

Mỗi ý đúng được 0.25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/A	C	B	C	D	C	A	C	C	B	D	C	A

Câu 13

(1) D

(2) C

(3) B

(4) A

II. Phần tự luận (6 điểm)**Câu 1:**

- Hiện trạng: Bầu khí quyển bị ô nhiễm nặng nề

- Nguyên nhân: Khói bụi từ các nhà máy và phương tiện giao thông thải vào khí quyển

- Hậu quả: Tạo nên những trận mưa axit. Tăng hiệu ứng nhà kính, khiến cho Trái Đất nóng lên, khí hậu toàn cầu biến đổi, băng ở hai cực tan chảy, mực nước đại dương dâng cao, ... Khí thải còn làm thủng tầng ôzôn

Câu 2:

+ Do cát lấn

+ Biến đổi của khí hậu toàn cầu



+ Tác động tiêu cực của con người: chặt phá cây cối, phát triển không theo quy hoạch.

* Biện pháp hạn chế sự mở rộng các hoang mạc:

+ Cải tạo hoang mạc thành đất trồng

+ Khai thác nước ngầm cổ truyền hoặc khoan sâu vào lòng đất

+ Trồng rừng ngăn chặn cát lấn, mở rộng hoang mạc

Câu 3:

Châu Phi là châu lục nóng vì:

Phần lớn lãnh thổ nằm giữa 2 chí tuyến Bắc và Nam

Châu Phi là lục địa khô vì:

+ Là 1 lục địa hình khối, kích thước lớn

+ Bờ biển ít bị chia cắt, nên ảnh hưởng của biển ít vào sâu trong đất liền

+ Chịu ảnh hưởng của khối khí chí tuyến

+ Ven biển châu Phi có các dòng biển lạnh chảy qua



ĐỀ THI HỌC KÌ 1 LỚP 7 MÔN ĐỊA NĂM 2020 SỐ 3

UBND HUYỆN KIM THÀNH

TRƯỜNG THCS KIM ĐÍNH

Đề chính thức

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2020 – 2021

Môn: ĐỊA LÍ 7

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần 1: Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Hai khu vực có mật độ dân số cao nhất là:

- A. Đông Bắc Hoa Kì, Nam Á.
- B. Nam Á, Đông Á.
- C. Đông Nam Á, Đông Á.
- D. Tây Âu và Trung Âu, Tây Phi.

Câu 2. Các nguyên nhân làm ô nhiễm không khí ở đới ôn hoà là:

- A. Xả rác bữa bãi nơi công cộng, chất thải sinh hoạt.
- B. Khói bụi từ các phương tiện giao thông, từ các nhà máy.
- C. Khói bụi từ các vùng khác bay tới vùng này.
- D. Chặt phá rừng quá mức, tài nguyên đất bị bạc màu.

Câu 3. Diện tích băng ở hai cực đang ngày càng bị thu hẹp là do:

- A. Con người dùng tàu phá băng.
- B. Trái Đất đang nóng lên.
- C. Nước biển dâng cao.



D. Ô nhiễm môi trường nước.

Câu 4: Bùng nổ dân số xảy ra khi:

A. Quá trình di dân xảy ra.

B. Tỷ lệ sinh cao, tỷ lệ tử cao.

C. Chất lượng cuộc sống được nâng cao.

D. Tỷ lệ gia tăng tự nhiên của dân số trung bình năm trên 2.1%.

Câu 5: Tính chất đặc trưng của khí hậu hoang mạc là:

A. Mưa theo mùa.

B. Rất giá lạnh.

C. Rất khô hạn.

D. Nắng nóng quanh năm.

Câu 6: Giới hạn của đới lạnh từ:

A. Vòng cực đến cực.

B. Xích đạo đến chí tuyến.

C. Chí tuyến đến vòng cực.

D. 5° B đến 5°N.

Phần 2: Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

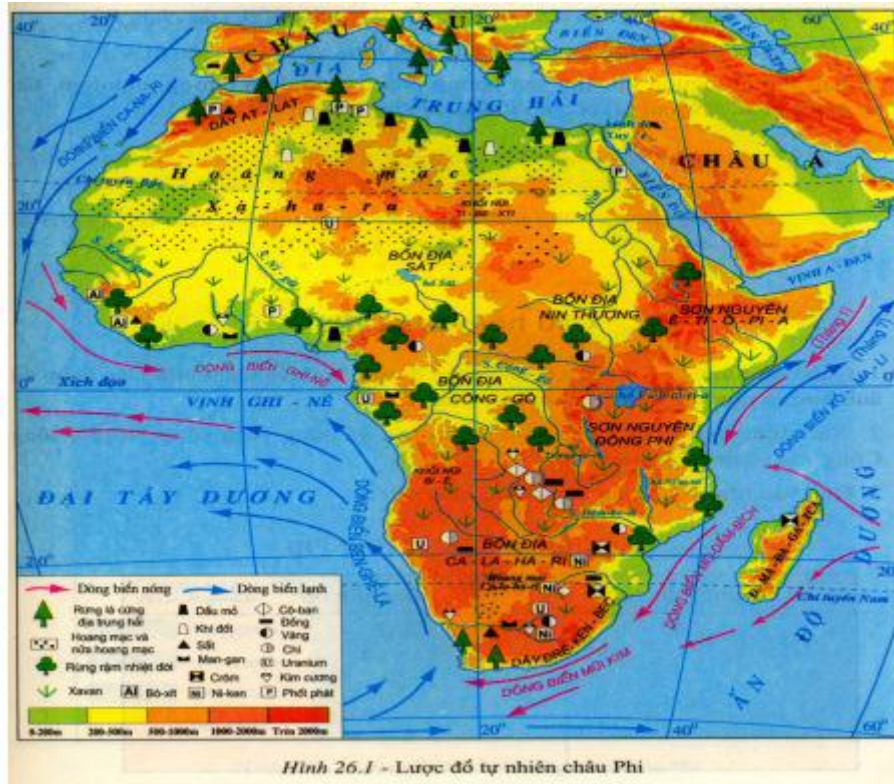
Bùng nổ dân số là gì? Cho biết sự phân bố của dân số thế giới?

Câu 2 (2,0 điểm):





Dựa vào kiến thức đã học kết hợp với hình sau giải thích tại sao phần lớn diện tích Bắc Phi trở thành hoang mạc Xa-ha-ra có diện tích rộng lớn bậc nhất thế giới?



Câu 3 (1,0 điểm):

Dựa vào kiến thức đã học và bảng số liệu, sắp xếp các quốc gia sau đây thành 2 nhóm: Các nước phát triển và các nước đang phát triển.

Tên nước	Thu nhập bình quân đầu người (USD)	HDI	Tỉ lệ tử vong của trẻ em
Hoa kỳ	2.9010	0,827	7
An-giê-ri	4460	0,665	34
Arập xê-ut	10120	0,740	24
Bra-xin	6480	0,739	37
Đức	21260	0,906	5



Đáp án đề thi học kì 1 Địa lí 7 năm 2020 số 3

Câu 1. Hai khu vực có mật độ dân số cao nhất là:

B. Nam Á, Đông Á.

Câu 2. Các nguyên nhân làm ô nhiễm không khí ở đới ôn hoà là:

B. Khói bụi từ các phương tiện giao thông, từ các nhà máy.

Câu 3. Diện tích băng ở hai cực đang ngày càng bị thu hẹp là do:

B. Trái Đất đang nóng lên.

Câu 4: Bùng nổ dân số xảy ra khi:

D. Tỷ lệ gia tăng tự nhiên của dân số trung bình năm trên 2.1%.

Câu 5: Tính chất đặc trưng của khí hậu hoang mạc là:

C. Rất khô hạn.

Câu 6: Giới hạn của đới lạnh từ:

A. Vòng cực đến cực.

Phần 2: Tự luận**Câu 1 (4,0 điểm):**

	Nội dung cần đạt	Điểm
Khái niệm	-Bùng nổ dân số là hiện tượng dân số tăng nhanh đột ngột trong 1 thời gian ngắn nhất định..	1,0đ
Phân bố dân cư	-Dân số TG phân bố không đều -Dân cư tập trung sinh sống ở những đồng bằng châu thổ ven	1,0đ



	biển, những đô thị là nơi có khí hậu tốt, điều kiện sinh sống, giao thông thuận tiện	1,0đ
	-Dân cư thưa thớt ở vùng núi, nơi có khí hậu và điều kiện khắc nghiệt	1,0đ

Câu 2 (2,0 điểm):

	Nội dung cần đạt	Điểm
Giới thiệu	- Cặp ®-êng chÝ tuyển B ^{3/4} c ®i qua gi÷a B ^{3/4} c Phi.	0,5®
	- ¶nh h-êng cña giã mĩa §«ng B ^{3/4} c	0,5®
	- Ho't ®éng cña đBng biểN l'nh Ca-na-ri	0,5®
	- §Ba h×nh cao, kÝch th-íc l'nh thæ réng lín, ®-êng bê biểN Ýt bP c ^{3/4} t	0,5®

Câu 3 (1,0 điểm):

	Nội dung cần đạt	Điểm
Các nước phát triển	-Hoa kỳ, Đức	0,5đ
Các nước đang phát triển	-An-giê-ri, Arập -xê út, Bra xin	0,5đ

-----Hết-----

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu học tập lớp 7 tại đây:

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-7>

